

ĐI TÌM THANH KHOẢN

TÂM ĐIỂM THỊ TRƯỜNG

Triển vọng tích cực của ngành Xây dựng hạ tầng năm 2025

Theo Bộ Tài chính, ước đến hết tháng 12/2024, cả nước giải ngân được trên 529.632 tỷ đồng, đạt 70,24% kế hoạch. Trong đó, các dự án ngành GTVT giải ngân được 62,7 nghìn tỷ đồng (-14,1%yoy, đạt 85,6% kế hoạch).

Trong năm 2025, theo kế hoạch, đầu tư công nguồn ngân sách Trung ương sẽ tăng khoảng 75.000 tỷ đồng so với năm 2024 và đạt gần 758.000 tỷ đồng. Chính phủ đang tập trung nguồn lực tháo gỡ các vướng mắc về pháp lý, song song với việc đẩy mạnh hoàn thiện các công trình trọng điểm như tuyến cao tốc Bắc Nam giai đoạn 2, sân bay quốc tế Long Thành, tuyến đường sắt Bắc Nam.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Xu hướng VN-INDEX ngắn hạn

VN-Index giảm 5,25 điểm trong phiên 09/01 kết phiên ở mức 1.245,77 điểm. Thanh khoản giảm 24,55% so với phiên giao dịch ngày 08/01. Khối ngoại tiếp tục bán ròng hơn 440 tỷ đồng trên HOSE.

Thị trường khả năng tiếp tục giằng co và điều chỉnh trong vùng 1.240-1.255 điểm trong phiên giao dịch ngày 10/01/2025. VN-Index trải qua phiên giao dịch âm ảm với thanh khoản giảm mạnh và khối ngoại vẫn duy trì bán ròng, khiến tâm lý nhà đầu tư tiếp tục bi quan. Nếu lực cầu tiếp tục suy yếu và không có sự hỗ trợ từ nhóm cổ phiếu trụ, thị trường sẽ duy trì quán tính giảm điểm với biên độ dao động giằng co trong vùng 1.240-1.250 điểm trước khi xác định xu hướng mới. Kỳ vọng hoạt động mua giá thấp sẽ diễn ra mạnh mẽ hơn tại vùng kháng cự 1.240 điểm

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VNINDEX



Chỉ báo	RSI 14	MFI	MA10	MA20	MA50	MA100
Giá trị	41,17	44,80	1.260,12	1.261,60	1.252,15	1.263,04
Hành động	Quan sát	Quan sát	Quan sát	Quan sát	Quan sát	Quan sát

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

VCG

Khuyến nghị: **Mua**

TP: 20.900 VND | UPSIDE: +17%

Chiến lược hành động

MUA: NĐT tiếp tục quan sát thị trường, các vị thế mua mới nên chờ tín hiệu trở lại của lực cầu đi kèm giá đóng cửa trên kháng cự.

BÁN: NĐT duy trì tỷ trọng hợp lý, xem xét cơ cấu danh mục các mã yếu hơn thị trường chung để bảo vệ lợi nhuận, hạ tỷ trọng danh mục khi VN-Index mất ngưỡng hỗ trợ 1.240 điểm.

Tổng quan thị trường

Thị trường	Giá trị	%Δ
VN-Index		
Đóng cửa	1.245,77	-0,42
KLCP (triệu CP)	336,33	-24,55
GTGD (tỷ VND)	7.515	-26,37
Khớp lệnh	6.617	-44,96
Thỏa thuận	897	-46,82
HNX-Index		
Đóng cửa	221,94	0,03
KLCP (triệu CP)	39,39	-29,12
GTGD (tỷ VND)	638,5	-25,49
UPCoM		
Đóng cửa	93,09	-0,48
KLCP (triệu CP)	51,70	-43,77
GTGD (tỷ VND)	594,4	-76,26

Diễn biến TTCK Mỹ: Thị trường Mỹ đóng cửa vào Thứ Năm khi Tổng thống Joe Biden đã tuyên bố ngày 9 tháng 1 là ngày quốc tang để tưởng nhớ cựu Tổng thống Jimmy Carter, người đã qua đời vào ngày 29 tháng 12 ở tuổi 100.

Thế giới: Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 12/2024 tại Trung Quốc tăng 0,1% so với cùng kỳ năm ngoái, theo số liệu vừa được cơ quan thống kê nước này công bố. Kết quả trên thấp hơn so với tháng 11, làm dấy lên quan ngại nền kinh tế số hai thế giới ngày một lún sâu vào xu hướng giảm phát. Trong khi đó, chỉ số giá sản xuất (PPI) tiếp tục sụt giảm 2,3% trong cùng giai đoạn, đánh dấu tháng thứ 27 liên tiếp “đi lùi”. Lạm phát tiêu dùng tại Trung Quốc “quanh quẩn” mốc 0% trong một thời gian dài là minh chứng rõ ràng nhất cho những khó khăn mà nền kinh tế nước này phải đối mặt, đặc biệt là thực trạng nhu cầu nội địa “yếu ớt”. Cuối năm 2024, Ngân hàng Thế giới (WB) nâng dự báo tăng trưởng kinh tế của Trung Quốc trong năm 2024 và 2025 nhưng cảnh báo rằng niềm tin yếu từ hộ gia đình và doanh nghiệp, cùng những khó khăn trong lĩnh vực bất động sản, sẽ tiếp tục gây áp lực. Theo thông tin của Reuters, Trung Quốc đã thông qua gói bảo lãnh trái phiếu kho bạc đặc biệt trị giá kỷ lục 411 tỷ USD, trong bối cảnh Bắc Kinh tăng cường kích thích tài khóa để vực dậy nền kinh tế.

Việt Nam: Với kết quả tăng trưởng tích cực trong năm 2024 và tính đến các rủi ro và bất lợi tiềm ẩn từ các cuộc xung đột thương mại tiếp theo từ chính quyền mới của Mỹ, UOB nâng dự báo tăng trưởng GDP của Việt Nam trong năm 2025 lên 7%, thay vì mức 6,6% trước đó. Theo các chuyên gia của UOB, Việt Nam đã kết thúc năm 2024 rất thành công với tăng trưởng GDP thực tế tăng 7,55% trong quý IV/2024. Con số này cao hơn nhiều so với mức dự báo trung bình của thị trường là 6,7% và dự báo của UOB là 5,2%. Nhờ hiệu suất mạnh mẽ đáng ngạc nhiên trong 3 quý vừa qua, nền kinh tế Việt Nam đã tăng trưởng 7,09% trong năm 2024, cao hơn nhiều so với mức 5,1% trong năm 2023; đồng thời vượt qua mức dự báo chung của thị trường và mục tiêu chính thức (6,5%). Đây là mức tăng trưởng tốt nhất kể từ khi phục hồi sau COVID-19 vào năm 2022 (8,1%).

Tỷ giá USD/VND: Tỷ giá tự do giảm xuống mức 25.383.

Vàng: Theo số liệu chính thức vừa được công bố, Ngân hàng Nhân dân Trung Quốc đã mua thêm 300.000 ounce vàng trong tháng trước trong bối cảnh giá vàng giao dịch gần mức kỷ lục và kỷ nguyên Trump 2.0 sắp bắt đầu. Theo dữ liệu công bố ngày 7/1, lượng vàng thời do Ngân hàng Nhân dân Trung Quốc (PBoC) nắm giữ đã tăng lên 73,29 triệu ounce vào tháng 12, từ mức 72,96 triệu ounce vào tháng 11.

HAG: Công ty cổ phần Hoàng Anh Gia Lai (HAGL) vừa thông qua việc giải thể công ty con Công ty cổ phần Nông nghiệp Kon Thụp, địa chỉ số 859 Trường Chinh, Tp. Pleiku, tỉnh Gia Lai. Lý do giải thể được HAGL đưa ra là do công ty con này không phát sinh hoạt động sản xuất kinh doanh. Nông nghiệp Kon Thụp, thành lập vào cuối năm 2023, là công ty con có vốn điều lệ thấp nhất trong hệ thống của HAGL, chỉ 4,38 tỷ đồng. Quyết định giải thể nằm trong chiến lược tái cấu trúc toàn diện của HAGL, được triển khai từ năm 2016. Trong quá trình này, HAGL đã thoái vốn, bán tài sản và chuyển nhượng cổ phần tại nhiều doanh nghiệp như HAGL Agrico hay Heo Bapi. HAGL cho biết, lý do Nông nghiệp Kon Thụp bị giải thể là do công ty này không phát sinh hoạt động sản xuất kinh doanh.

HDB: Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank) vừa văn bản số 30/2025/CV-HDBank thông báo việc triển khai chào bán trái phiếu ra công chúng đợt 1. Theo đó, HDBank sẽ phát hành 2 lô trái phiếu mã HDBC7Y253201 có kỳ hạn 7 năm và HDBC8Y253301 kỳ hạn 8 năm. Mỗi lô gồm 25 triệu trái phiếu, mệnh giá 100.000 đồng/trái phiếu. Qua đó, tổng giá trị huy động tối đa là 5.000 tỷ đồng. Theo đó, HDBank được chấp thuận chào bán tối đa 100 triệu trái phiếu chia thành 2 đợt, mỗi đợt 50 triệu trái phiếu, để huy động tối đa 10.000 tỷ đồng. Sau khi kết thúc thời gian chào bán đợt 1, đợt 2 dự kiến triển khai trong quý II/2025. Gần nhất, ngày 24/12/2024, HDBank phát hành lô trái phiếu HDBL2431029 trị giá 500 tỷ đồng. Lô trái phiếu này có kỳ hạn 7 năm, dự kiến đáo hạn ngày 24/12/2031.

Chứng khoán thế giới

Thị trường	Điểm số	%Δ	YTD
SP500	5.918,25	-	0,85
DJIA	42.635,20	-	0,57
Nasdaq	19.478,88	-	1,03
Shanghai	3.211,39	-0,58	-1,57
Hang Seng	19.240,89	-0,20	-1,95

Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Δ	YTD
Vàng	2.670,51	0,33	0,46
Dầu WTI	74,26	1,31	1,55
Dầu Brent	77,24	1,50	1,77
Than	117,45	-0,72	-6,23
Đồng	4,2764	1,00	7,16
Quặng sắt	97,74	-0,10	-5,67
Thép	429,16	0,86	-4,04

Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá (USD)	%Δ	YTD
DXY	109,17	0,15	-0,11
USD/JPY	158,07	-0,13	0,38
USD/CNY	7,3563	0,03	0,21
EUR/USD	1,0300	-0,16	0,35
GBP/USD	1,2308	-0,43	-0,57

Top đột phá khối lượng (tỷ VND)

Mã CP	Giá trị	Giá	%Δ
HDB	415,18	22,35	-4,08
NAB	202,84	17,05	-
PAN	66,57	24,50	1,24
PLX	67,06	39,00	1,83
CIG	11,45	9,15	-0,97

Top giá trị giao dịch (tỷ VND)

Mã CP	Giá trị	Giá	%Δ
HDB	415,18	22,35	-4,08
FPT	254,51	148,80	0,34
HPG	240,76	26,00	-0,95
SSI	219,11	24,40	-1,21
STB	204,64	36,40	-0,82

VCG

(HOSE)

Khuyến nghị**Theo dõi**

Giá hiện tại (09/01/2025)

18.000

Giá mục tiêu

20.900

Tiềm năng tăng trưởng

17%–19%

Vùng mua

17.500–17.800**Ngưỡng cắt lỗ****<16.800****LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ**

Lũy kế 9 tháng 2024, VCG ghi nhận doanh thu đạt 8.139 tỷ đồng, giảm 8,7% yoy. LNST đạt 765,6 tỷ đồng, tăng gấp 3,7 lần so với cùng kỳ 2023. Qua đó, hoàn thành 51%KH doanh thu và 81% KH lợi nhuận sau thuế.

Ở mảng xây lắp: đây là mảng chiếm tỷ trọng lớn nhất với khoảng 67% tổng doanh thu. Với khả năng duy trì giá trị backlog cao với hơn 17.000 tỷ đồng, nhờ vào liên tục trúng thầu các dự án trọng điểm quốc gia như Sân bay Quốc tế Long Thành và Đường cao tốc Bắc – Nam. Đây là các dự án có quy mô lớn, có độ khó cao về kỹ – mỹ thuật trong các lĩnh vực xây dựng dân dụng và hạ tầng

Trong lĩnh vực bất động sản: Với quỹ đất lớn, VCG hiện cung cấp đa dạng sản phẩm, bao gồm nhà ở, khu đô thị du lịch - nghỉ dưỡng và hạ tầng khu công nghiệp. Công ty cũng đang nghiên cứu đầu tư các dự án khu đô thị, khu công nghiệp tại các tỉnh như Hà Nội, Quảng Ninh, Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Khánh Hòa, Vũng Tàu và TP Hồ Chí Minh. Vừa qua, VCG đã ra mắt tòa nhà văn phòng hạng A, VINACONEX DIAMOND TOWER, được xem là điểm sáng trong phân khúc bất động sản cao cấp cho thuê văn phòng tại Hà Nội

Ở mảng đầu tư tài chính: các dự án nhà máy sản xuất công nghiệp như thủy điện, nước sạch, giáo dục tiếp tục sinh lời và đem đến dòng tiền bền vững cho VCG

Sở hữu nhiều gói thầu lớn tại dự án sân bay Long Thành. Mới đây, công ty đã cùng liên danh của mình trúng gói thầu 4.8, bao gồm các công việc thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị, và lập thiết kế bản vẽ thi công cho công trình giao thông nội cảng và hạ tầng kỹ thuật cảng hàng không. Đây là một phần của Dự án thành phần 3, thuộc giai đoạn 1 của sân bay quốc tế Long Thành. Giá trị trúng thầu là 11.066,896 tỷ đồng, với thời gian thực hiện hợp đồng là 685 ngày.

Thông tin doanh nghiệp

Phân ngành ICB L2	Xây dựng và vật liệu
Biến động giá 1Y	16.400–23.890
KLGDBQ 10D (CP)	5.800.370
Vốn hóa (tỷ đồng)	10.864,47
BVPS	13.026
P/E (lần)	13.800
P/B (lần)	1,32
EPS (VNĐ)	1.314,78
SL CPLH (triệu CP)	598,59
Tỷ lệ free-float (%)	55,00
Tỷ lệ sở hữu NĐTNN (%)	4,90
ROA (%)	2,69
ROE (%)	10,27

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VCG đang tích cực lấy lại các mốc MA 10 và MA 100 ngày. Đồng thời các chỉ báo MFI, RSI đang tích lũy trong vùng mua an toàn. Cần quan sát thêm diễn biến thị trường và dòng tiền để có điểm mua phù hợp.



DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
Danh mục theo dõi										
1	VPB	Theo dõi	18,8–19,2			22.200	18.000			
2	SAB	Theo dõi	55–55,5			64.000	52.600			
3	CMG	Theo dõi	47–48,5			58.500	45.500			
4	ACB	Theo dõi	24,6–25,0			28.000	23.600			

Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua

1	HPG	Nắm giữ	25,6–26,0	25/11/2024	26.000	29.600	24.500			0,0%
2	KBC	Nắm giữ	27,1–27,6	27/11/2024	27.500	31.500	26.000			2,9%
3	PAN	Nắm giữ	22,2–22,8	10/12/2024	22.450	25.800	21.400			9,1%
4	VGC	Nắm giữ	43,0–44,0	24/12/2024	44.000	54.000	41.500			8,4%
5	BCM	Nắm giữ	67,5–69,5	27/12/2024	68.800	82.300	64.900			3,9%
6	HAG	Nắm giữ	11,8–12,4	30/12/2024	11.800	16.900	11.600			1,3%
7	CTR	Nắm giữ	122–125,5	30/12/2024	122.000	145.000	117.700			4,2%
8	PLX	Nắm giữ	37,5–38,2	08/01/2025	37.400	44.700	36.000			4,3%
9	TCB	Nắm giữ	23,5–23,9	09/01/2025	23.750	27.000	22.500			0,8%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
1	BFC	Chốt lời	38-38,8	16/12/2024	38.000	45.500	36.500	25/12/24	41.650	9,6%
2	HAX	Chốt lời	15,9-16,3	18/12/2024	16.350	18.200	15.400	25/12/24	17.750	8,6%
3	DDV	Chốt lời	19,0-19,8	23/12/2024	19.900	23.000	18.400	25/12/24	21.000	5,5%
4	PVT	Chốt lời	27,2-27,6	20/12/2024	27.600	32.300	26.000	26/12/24	28.300	2,5%
5	TNG	Chốt lời	24,7-25,0	02/12/2024	24.900	28.500	23.700	27/12/24	26.300	5,6%
6	DHC	Chốt lời	35,0-35,6	23/12/2024	36.000	40.000	33.500	30/12/24	38.350	6,5%
7	MSN	Cắt lỗ	70,4-71,5	11/11/2024	71.300	79.000	67.400	31/12/24	70.800	-0,7%
8	PDR	Chốt lời	20,6-21,0	20/11/2024	19.900	24.000	19.800	31/12/24	20.950	5,3%
9	CTG	Chốt lời	33,2-33,7	21/11/2024	33.600	36.800	31.900	31/12/24	38.700	15,2%
10	VNM	Cắt lỗ	63,3-64,0	26/11/2024	64.400	72.200	60.500	31/12/24	63.800	-0,9%
11	VHC	Chốt lời	72,6-73,4	21/11/2024	70.500	82.500	69.400	03/01/25	71.900	2,0%
12	CTD	Chốt lời	64,8-66,0	03/12/2024	65.500	75.000	62.100	03/01/25	69.900	6,7%
13	PNJ	Chốt lời	92,8-93,5	04/12/2024	93.500	108.000	88.600	03/01/25	97.900	4,7%
14	REE	Chốt lời	65,0-66,3	17/12/2024	66.000	73.000	62.300	03/01/25	67.300	2,0%
15	MWG	Cắt lỗ	60,0-61,0	25/12/2024	61.300	80.000	57.500	03/01/25	60.700	-1,0%
16	MSB	Chốt lời	11,2-11,5	25/12/2024	11.300	13.000	10.850	03/01/25	11.550	2,2%
17	DGC	Chốt lời	106-108	06/11/2024	107.400	124.000	103.000	06/01/25	116.000	7,5%
18	DBC	Chốt lời	26,6-27,0	17/12/2024	26.800	30.500	25.500	06/01/25	27.950	3,5%
19	IDC	Chốt lời	55,6-56,5	18/12/2024	56.200	64.500	53.100	06/01/25	55.400	-1,6%

Email: research@lpbs.com.vn

Website: [Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank \(lpbs.com.vn\)](http://www.CongTyCoPhanChungKhoanLPBank(lpbs.com.vn))

Mở tài khoản LPBS tại:



Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê tại báo cáo này được LPBS lập dựa trên nguồn thông tin chính thống và đáng tin cậy tại thời điểm LPBS phát hành báo cáo. Báo cáo được lập với mục đích cung cấp thông tin khái quát về thị trường, dự báo và cảnh báo được sử dụng làm thông tin tham khảo trong nội bộ LPBS và thông tin tham khảo cho nhà đầu tư.

Các ý kiến tại báo cáo được đưa ra sau khi đã được cẩn thận xem xét kỹ càng dựa trên những thông tin mà cá nhân chúng tôi đánh giá là tốt nhất tại thời điểm thu nhập được. Báo cáo này có giá trị tham khảo và không nên được giải như một lời đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. LPBS được miễn trừ trách nhiệm đối với thiệt hại hoặc sự kiện bị coi là thiệt hại do sử dụng nội dung trong báo cáo này.

Bản quyền báo cáo thuộc về LPBS, mọi hành vi trích dẫn, sao chép, sửa đổi, phát hành báo cáo là vi phạm bản quyền nếu chưa được sự đồng ý bằng văn bản của LPBS.